

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/DS-PT

Ngày: 11/10/2022

**Về việc: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Chieu.

Các Thẩm phán: + Ông Mai Tấn Hoàng.

+ Bà Vũ Ngọc Hà.

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Ninh Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 66/2022/TLPT-DS ngày 29 tháng 8 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 16/2022/DSST ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 81/2022/QĐXX-PT ngày 16 tháng 9 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 27/9/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Thanh T, sinh năm: 1971; Địa chỉ: Khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Huỳnh Phú T, sinh năm: 1963; bà Phan Thị N, sinh năm: 1963; Địa chỉ: Thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh T trình bày: Trước đây, bà T bán cho bà N, ông T 01 chiếc xe mô tô trị giá 17.000.000đ, bà N, ông T đã trả xong số tiền mua xe. Vào ngày 10/11/2008, bà N vay bà T số tiền 16.000.000đ, bà N đã ký vào giấy nợ tiền vay, sau đó vay thêm 2.000.000đ, tổng cộng 18.000.000đ. Từ đó cho đến nay, bà N, ông T chưa trả nợ vay và lãi cho bà T. Nay, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà N, ông T phải trả cho bà T số tiền gốc 18.000.000đ và lãi tính theo lãi suất ngân hàng từ khi vay cho đến ngày xét xử. Tại biên bản hòa giải và bản tự khai của bà T ngày 24/5/2021, bà T chỉ yêu cầu bà N, ông T trả số nợ vay 16.000.000đ và lãi theo lãi suất ngân hàng tính từ khi vay cho đến ngày xét xử. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Phan Thị N, ông Huỳnh Phú T, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T. Vì không vay tiền của bà T, chỉ có mua xe của bà T với số tiền 17.000.000đ, đã trả trước cho bà T 1.000.000đ, còn nợ bà T 16.000.000đ. Tuy nhiên, đến năm 2019, sau khi bà T khởi kiện, bà N, ông T đã trả cho bà T 18.000.000đ, trong đó: 16.000.000đ tiền mua xe còn nợ và 2.000.000đ là tiền đưa thêm cho bà T vì nợ tiền mua xe lâu, mãi đến năm 2019 mới trả xong nên bà N, ông T tự nguyện đưa thêm cho bà T 5.000.000đ. Bà N, ông T khẳng định không vay tiền của bà T nên yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ ký bà N trên giấy nợ tiền vay đề ngày 10/11/2008 do nguyên đơn cung cấp và xem xét giải quyết theo pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2022/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Thanh T về việc yêu cầu bà N, ông T trả nợ vay 16.000.000đ và lãi 21.607.000đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, chi phí giám định và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo.

Bị đơn bà Phan Thị N, ông Huỳnh Phú T giữ nguyên lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm về án phí, miễn toàn bộ án phí cho nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh T vì hộ cận nghèo, được chính quyền địa phương cấp giấy chứng nhận số 198/GCN-HN-HCN ngày 07/6/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến các bên đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cấp sơ thẩm xác định đúng quan hệ pháp luật “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh T, Hội đồng xét xử thấy nguyên đơn kháng cáo trình bày với nội dung: Vào ngày 10/11/2008, bà N

vay bà T số tiền 16.000.000đ, bà N đã ký vào giấy nợ tiền vay, yêu cầu bà N, ông T trả số nợ vay 16.000.000đ và lãi theo lãi suất ngân hàng tính từ khi vay cho đến ngày xét xử. Tuy nhiên, qua kết quả giám định của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Phú Yên đã kết luận, tại Bản kết luận giám định số: 155/KL-KTHS ngày 21/4/2022, chữ ký trong giấy nợ tiền vay, so sánh với các mẫu chữ ký của bà Phan Thị N **“Là không phải do cùng một người ký ra”** nên Hội đồng xét xử phúc thẩm đủ cơ sở khẳng định chữ ký trên giấy nợ tiền vay đề ngày 10/11/2008 do nguyên đơn cung cấp không phải là chữ ký của bà N và Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà N, ông T không nợ tiền vay của bà T nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy nội dung kháng cáo của nguyên đơn không có cơ sở và tại cấp phúc thẩm người kháng cáo cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nào mới. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà T. Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên một phần bản án sơ thẩm như Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] *Về án phí phúc thẩm:* Do yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn bà T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà T có đơn xin miễn án phí vì nguyên đơn là hộ cận nghèo, được chính quyền địa phương cấp giấy chứng nhận số 198/GCN-HN-HCN ngày 07/6/2022, đây là tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận sửa một phần bản án về phần án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm như Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự; Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh T. Sửa một phần Bản án sơ thẩm về phần án phí.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 12, 14, 26, 27, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh T về việc yêu cầu bà N, ông T trả nợ vay 16.000.000đ và lãi 21.607.000đ

Về án phí: Miễn 1.880.000đ (*một triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm cho nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh T.

Về chi phí giám định: Bà Đinh Thị Thanh T phải chịu 3.000.000đ. Bị đơn bà Phan Thị N, ông Huỳnh Phú T đã nộp tạm ứng chi phí giám định 3.000.000đ nên bà Đinh Thị Thanh T phải trả cho bà Phan Thị N, ông Huỳnh Phú T 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- TAND TX. Đông Hòa (2);
- CCTHADS TX. Đông Hòa.
- P.GĐKT;
- VP-TNV;
- Các đương sự;
- Lưu AV, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Chiu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

